

PHIẾU BÀI TẬP: PHÉP TRỪ CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 100

Phần 1: Đặt tính rồi tính (12 câu)

52	61	43	70	84	92
- 17	- 29	- 38	- 15	- 46	- 7
----	----	----	----	----	----
....					

33	51	75	40	66	93
- 14	- 22	- 39	- 23	- 58	- 86
----	----	----	----	----	----
....					

Phần 2: Tính nhẩm (12 câu)

- $31 - 15 = \dots$
- $42 - 28 = \dots$
- $53 - 19 = \dots$
- $74 - 47 = \dots$
- $60 - 33 = \dots$
- $85 - 56 = \dots$
- $92 - 64 = \dots$
- $50 - 11 = \dots$
- $46 - 27 = \dots$
- $81 - 72 = \dots$
- $63 - 35 = \dots$
- $90 - 8 = \dots$

Phần 3: Điền số thích hợp vào chỗ trống (10 câu)

- $81 - \dots = 54$
- $70 - \dots = 21$
- $93 - \dots = 67$
- $62 - \dots = 39$
- $54 - \dots = 16$
- $\dots - 18 = 45$
- $\dots - 29 = 33$
- $75 - \dots = 38$
- $\dots - 37 = 25$
- $46 - \dots = 19$

Phần 4: Điền dấu $>$, $<$, $=$ (10 câu)

- $45 - 17 \dots 30$
- $62 - 28 \dots 34$
- $80 - 35 \dots 45$
- $71 - 49 \dots 21$
- $94 - 56 \dots 40$
- $33 - 14 \dots 52 - 33$
- $85 - 58 \dots 90 - 63$
- $41 - 27 \dots 15$
- $60 - 12 \dots 70 - 22$
- $53 - 36 \dots 44 - 28$

Phần 5: Giải bài toán có lời văn (6 câu)

Bài 1: Thùng thứ nhất có 60 lít dầu, thùng thứ hai có ít hơn thùng thứ nhất 18 lít dầu. Hỏi thùng thứ hai có bao nhiêu lít dầu?

Bài giải

.....
.....
.....

Bài 2: Lớp 2A có 32 học sinh. Số học sinh nữ là 15 bạn. Hỏi lớp 2A có bao nhiêu học sinh nam?

Bài giải

.....
.....
.....

Bài 3: Một cửa hàng có 80 bao gạo, đã bán 45 bao. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu bao gạo?

Bài giải

.....
.....
.....

Bài 4: Sợi dây thứ nhất dài 51 cm. Sợi dây thứ hai ngắn hơn sợi dây thứ nhất 23 cm. Hỏi sợi dây thứ hai dài bao nhiêu cm? **Bài giải**

.....
.....
.....

Bài 5: Mẹ 40 tuổi, con 7 tuổi. Hỏi mẹ hơn con bao nhiêu tuổi?

Bài giải

.....
.....
.....

Bài 6: Trên xe buýt có 43 hành khách. Đến điểm dừng, có 19 hành khách xuống xe. Hỏi trên xe buýt còn lại bao nhiêu hành khách?

Bài giải

.....
.....
.....